

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019
và kế hoạch phát triển Ngành Công Thương năm 2020

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

Bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 2019, bên cạnh những thuận lợi thì ngành Công Thương vẫn đối diện với nhiều khó khăn, thách thức như chưa có nhiều năng lực sản xuất mới, các dự án lớn hoàn thành đi vào sản xuất, một số sản phẩm gặp khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ. Nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự nỗ lực phấn đấu của cộng đồng các doanh nghiệp và người lao động trong toàn ngành nên ngành Công Thương đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

I. Kết quả sản xuất công nghiệp và thương mại năm 2019

1. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2019 tăng 7,5% so với năm 2018 (kế hoạch tăng 7,1%); trong đó công nghiệp khai khoáng tăng 8,0%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,7%; sản xuất và phân phối điện tăng 5,3%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,2%.

Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) năm 2019 đạt 12.270 tỷ đồng, tăng 8,5% so với năm 2018 (kế hoạch tăng 8,0%); trong đó công nghiệp khai khoáng tăng 11,9%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,4%; sản xuất và phân phối điện tăng 6,6%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7%.

Phần lớn các sản phẩm công nghiệp chủ yếu đều tăng so với cùng kỳ như: Gỗ ván ghép thanh tăng 110,5%; gỗ ván ép – ván lạng tăng 125%; gạch không nung tăng 50%; tinh bột sắn tăng 18,8%; tôm đông lạnh tăng 12,9%; xi măng và clinker tăng 8,9% (trong đó xi măng đạt 1,6 triệu tấn, tăng 7,9% và clinker đạt 3,4 triệu tấn, tăng 9,4%); nước máy tăng 7,4%; điện thương phẩm tăng 6,4%...

Tuy vậy, vẫn còn một số sản phẩm bị giảm như: Bia đóng chai các loại đạt 4,2 triệu lít, giảm 64,9% (do năm 2019 tình hình sản xuất và tiêu thụ của Công ty bia Hà Nội – Quảng Bình gặp rất nhiều khó khăn).

Tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển, góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người lao động và tăng thu ngân sách địa phương. Nhiều cơ sở đã đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới công nghệ, thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm. Điển hình là các ngành nghề: mộc mỹ nghệ, kính cường lực, cơ khí sửa chữa, may mặc, chế biến thủy hải sản, tinh bột nghệ, khoai deo, miến dong, sản xuất dược liệu, nấm Tuân Linh, dưa gỗ...

Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp năm 2019 đạt 3.340 tỷ đồng, tăng 8,1% so với năm 2018. Trong đó: thành phố Đồng Hới tăng 8,0%; Quảng Trạch tăng 8,3%; Bố Trạch tăng 8,1%; thị xã Ba Đồn tăng 7,8%, Quảng Ninh tăng 8,0%; Tuyên Hóa tăng 7,5%, Lệ Thủy tăng 8,2%, Minh Hóa tăng 6,9%.

2. Hoạt động thương mại:

Năm 2019, hoạt động thương mại nội địa tiếp tục tăng trưởng cao, đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa. Cơ sở hạ tầng được đầu tư nâng cấp, hệ thống phân phối hàng hoá được mở rộng và đa dạng, chất lượng hàng hóa ngày càng tăng, mẫu mã phong phú phục vụ tốt nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của người dân. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng thấp nhất trong 3 năm qua. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2019 đạt 43.718 tỷ đồng, tăng 14,6% so với năm 2018 (kế hoạch tăng 11%), trong đó: tổng mức bán lẻ hàng hoá 37.505 tỷ đồng, tăng 15,1%; doanh thu khách sạn nhà hàng ước đạt 4.365 tỷ đồng, tăng 16,3%; doanh thu hoạt động du lịch đạt 288 tỷ đồng, tăng 7,1%; doanh thu dịch vụ khác đạt 1.560 tỷ đồng, tăng 1,1%.

Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được tăng cường, thị trường giá cả ổn định, đảm bảo được cân đối cung cầu các loại vật tư quan trọng và hàng hóa tiêu dùng thiết yếu; không có hiện tượng khan hàng, sốt giá kể cả các thời điểm lễ, Tết và mùa mưa bão. Cùng với những giải pháp tích cực của tỉnh về phát triển du lịch đã thu hút khách tham quan, du lịch đến với Quảng Bình, đã góp phần tăng trưởng dịch vụ và sức mua trên địa bàn.

Thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Phối hợp với các ngành và đơn vị liên quan triển khai: 02 mô hình thí điểm tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp; 01 điểm bán hàng OCOP tại thành phố Đồng Hới; 02 điểm bán hàng Việt tiện lợi trên địa bàn tỉnh. Tổ chức 05 chuyến đưa hàng Việt về miền núi và nông thôn. Đã xuất hiện nhiều mô hình kinh doanh tốt như: Siêu thị Co.opmart Quảng Bình, Vinmart Quảng Bình với nhiều mặt hàng Việt, chủng loại phong phú đa dạng; Công ty TNHH thương mại Hiếu Hằng và Công ty TNHH thương mại Tuấn Việt (với mặt hàng kinh doanh điện máy, thực phẩm, đồ uống...), Công ty TNHH Vương Thuận, Hương Bình, An Thủy, Diễm Hồng, Thu Hà... kinh doanh đồ uống, các loại nông sản thực phẩm, hàng tiêu dùng và đồ trang trí nội thất...

3. Công tác xúc tiến đầu tư và triển khai các dự án phát triển công nghiệp, hạ tầng thương mại:

Sở Công Thương đã chủ động, tham mưu UBND tỉnh có những giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ các dự án lớn của ngành, tăng cường làm việc với các bộ ngành ở trung ương, các nhà đầu tư trong và ngoài nước đề xúc tiến triển khai các dự án trọng điểm của tỉnh như: Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch I, Nhiệt điện Quảng Trạch II, các dự án điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối, các dự án đường dây 500kV, đường dây và trạm biến áp 220kV, 110 kV. Cụ thể:

Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch I: Đã cơ bản hoàn thành công tác trích đo, kiểm đếm tài sản, công khai, phê duyệt phương án và chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng cho các hộ dân chòm 1,2,3 thôn Vĩnh Sơn xã Quảng Đông. Hiện nay UBND huyện Quảng Trạch đang chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng khu tái định cư giai đoạn 2 và 3 để sớm di dời các hộ dân đến nơi ở mới theo kế hoạch đề ra. Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh từ ngày 26/11/2019 các lực lượng Công an, Quân sự, Bộ đội Biên phòng phối hợp với chính quyền và các lực lượng của huyện Quảng Trạch, xã Quảng Đông đã triển khai thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật

tự thi công. Đến nay, sau gần 02 tháng triển khai các hoạt động thi công xây dựng trên công trình được đảm bảo an toàn và thuận lợi, người dân không còn tụ tập đông người, gây cản trở thi công.

Dự án Nhiệt điện Quảng Trạch II: Đến nay đang tổng hợp ý kiến thẩm định của các bộ, ngành để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư. UBND tỉnh đang xin ý kiến của Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư.

Dự án Nhà máy sản xuất gỗ ván ép Quảng Phát (Công ty CP kính Sơn Kim), Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, công suất 275.000 m³/năm (trong đó ván ép 75.000 m³, ván cốt pha 75.000 m³, ván lạng 125.000 m³), tổng mức đầu tư 270 tỷ đồng. Nhà máy hoàn thành giai đoạn 1 ván ép 75.000 m³ trong tháng 6 năm 2019, doanh thu đạt 160 tỷ đồng.

Dự án Nhà máy sản xuất gỗ ván ép mặt Birch (Công ty CP ĐTXD và phát triển Thăng Long) Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, công suất giai đoạn 1 ván ép 60.000 m³, hoàn thành đi vào sản xuất đầu năm 2019, doanh thu 115 tỷ đồng. giai đoạn 2 ván lạng 125.000 m³ (chưa xây dựng), tổng mức đầu tư 350 tỷ đồng.

Dự án thu hồi nhiệt thải phát điện: Nhà máy xi măng Sông Gianh (Tổng mức đầu tư 242 tỷ đồng, công suất 7,5MW) và Nhà máy clinker Văn Hoá (Tổng mức đầu tư 242 tỷ đồng, công suất 10MW). Hoàn thành đi vào phát điện từ tháng 3/2019, dự kiến sản lượng điện thương phẩm hàng năm đạt 97 triệu kWh, doanh thu đạt 154 tỷ đồng.

Dự án đầu tư Nhà máy chế biến thủy sản Surimi, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch (công suất 3.500 tấn - 4.000 tấn chả cá/năm), hoàn thành đầu tư dây chuyền mới đầu năm 2019, với tổng mức 22 tỷ đồng. Doanh thu đạt 203 tỷ đồng, xuất khẩu trực tiếp thị trường chủ yếu Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản.

Các dự án sản xuất kính cường lực: Công ty TNHH DVTH Quang Hùng Phát (tổng mức đầu tư 37 tỷ đồng, công suất 140.000 m²/năm) và Công ty TNHH Đức Đạt (tổng mức đầu tư 56 tỷ đồng, công suất 150.000 m²/năm), các dự án đã hoàn thành cuối năm 2018, hiện nay đi vào sản xuất ổn định, sản lượng 6 tháng ước đạt 33.400 m².

4. Về đóng góp ngân sách:

Năm 2019, các doanh nghiệp trong ngành đã nộp ngân sách hơn 91% doanh nghiệp toàn tỉnh. Trong đó, các đơn vị nộp ngân sách cao là: Công ty Xăng dầu Quảng Bình 285 tỷ đồng, Công ty SX&TM Hưng Phát 111 tỷ đồng, Công ty CP Dầu khí Vũng Áng 69 tỷ đồng, Công ty Điện lực Quảng Bình 41 tỷ đồng, Công ty Bia HN-QB 41 tỷ đồng, Công ty CP VLXD Việt Nam 30 tỷ đồng (nộp thuế XNK 43 tỷ đồng), Công ty CP xi măng Sông Gianh 21 tỷ đồng, Công ty Xi măng Vicem Hải Vân 16 tỷ đồng, Công ty CP XNK Quảng Bình 24 tỷ đồng, Xí nghiệp may XK Hà Quảng 6 tỷ đồng, Siêu thị Co.op Mart 3,5 tỷ đồng, Công ty Nhật Minh (Chi nhánh của Công ty CP XNK nhiên liệu Đông Đô) nộp thuế XNK 51 tỷ đồng, Thuế BVMT 11,5 tỷ đồng...

5. Thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng NTM:

Tích cực chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí về điện nông thôn và hạ tầng thương mại nông thôn, kết quả như sau:

- Về Tiêu chí số 4 (Điện nông thôn): Tính đến 31/12/2019, có 134/136 xã đạt tiêu chí về điện và đạt tỷ lệ 98,5% tổng số xã toàn tỉnh (2 xã Tân Trạch, Thượng Trạch thuộc huyện Bố Trạch đang dùng điện mặt trời nên chưa đạt).

Cùng với Công ty Điện lực Quảng Bình phối hợp với các địa phương tiếp tục triển khai đầu tư, cải tạo lưới điện nông thôn trên địa bàn, đảm bảo cấp điện ổn định phục vụ tốt cho sản xuất và sinh hoạt, nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng, duy trì bền vững tiêu chí số 4 về điện nông thôn.

- Về Tiêu chí số 7 (hạ tầng thương mại nông thôn): Đến 31/12/2019 đã có 122/136 xã đạt tiêu chí số 7 nông thôn mới về hạ tầng thương mại nông thôn, đạt tỷ lệ 89,7%, tăng 7 xã so với năm 2018. Trong đó: huyện Lệ Thủy: 23/26 xã, huyện Quảng Ninh: 13/14 xã; thành phố Đồng Hới: 6/6 xã, huyện Bố Trạch: 24/28 xã, huyện Quảng Trạch: 17/18 xã, thị xã Ba Đồn: 10/10 xã, huyện Tuyên Hóa: 17/19 xã và huyện Minh Hóa: 12/15 xã.

- Về chỉ đạo xã đạt chuẩn tiêu chí xây dựng NTM: Năm 2019, UBND tỉnh giao Sở Công Thương chỉ đạo xã Quảng Hưng, Sở đã tích cực cùng với huyện Quảng Trạch và các ngành liên quan tập trung giải quyết dứt điểm những tiêu chí chưa đạt. Đến nay, xã Quảng Hưng đã hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới.

6. Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực:

6.1 Công tác Quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Công Thương

Triển khai thực hiện các Quy hoạch đã được phê duyệt (Quy hoạch phát triển Công nghiệp, Quy hoạch phát triển thương mại, Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Bình). Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình hành động của ngành Công Thương Quảng Bình thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển KT – XH và dự toán NSNN năm 2019. Xây dựng kế hoạch ngành Công Thương năm 2020, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn năm 2020.

6.2 Công tác quản lý công nghiệp

Phối hợp các sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan làm việc với các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác đầu tư xây dựng và sản xuất kinh doanh. Năm bắt tình hình sản xuất kinh doanh các dự án lớn và các dự án đang triển khai trên địa bàn.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch an toàn thực phẩm năm 2019, kế hoạch hậu kiểm về ATTP đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm và các cơ sở sản xuất rượu thủ công trên địa bàn tỉnh. Năm 2019, đã cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP cho 110 cá nhân, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 08 cơ sở.

Tham gia ý kiến thẩm định về đề xuất chủ trương đầu tư 34 dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp. Tổ chức kiểm tra, thẩm định hỗ trợ vốn khuyến công địa phương năm 2019 cho 36 cơ sở có dự án phát triển sản xuất công nghiệp TTCN.

6.3 Công tác quản lý thương mại

Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức Hội chợ, triển lãm thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2019; Kế hoạch dự trữ hàng thiết yếu phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Bình 2019; Kế hoạch đảm bảo các mặt hàng thiết yếu, bình ổn thị trường Tết Nguyên đán Canh tý 2020.

Trong năm 2019, triển khai thực hiện 05 đề án, dự án: 02 đề án TMĐT (Xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu khách hàng cho doanh nghiệp thương mại

điện tử tỉnh Quảng Bình; Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình với giải pháp bán hàng trực tuyến); 02 Dự án mô hình thí điểm tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp và 01 đề án xây dựng điểm giới thiệu và bán hàng OCOP.

Tổ chức các tập huấn cho hơn 100 học viên: Tập huấn, chuyển giao 02 đề án thương mại điện tử quốc gia 2019; Lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực về hội nhập quốc tế năm 2019; Hội nghị tập huấn Phổ biến quy định pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và Luật Cạnh tranh năm 2018.

Phối hợp tham gia ý kiến thẩm định đề xuất thực hiện hơn 45 dự án phát triển cơ sở hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh. Thẩm định hồ sơ và cấp mới 36 cửa hàng, cấp bổ sung, sửa đổi cho 46 Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu; cấp Giấy phép bán buôn rượu cho 03 đơn vị doanh nghiệp; cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 09 doanh nghiệp; cấp Giấy xác nhận kiến thức ATTP cho 22 cơ sở kinh doanh ATTP.

Tiếp nhận, xác nhận tổ chức 09 hội chợ; tiếp nhận và trả hồ sơ 20 chương trình khuyến mãi có tính chất may rủi trên địa bàn tỉnh. Cập nhật theo dõi 8.340 chương trình thông báo khuyến mãi của các doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh. Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại tỉnh Quảng Bình cho 09 doanh nghiệp kinh doanh đa cấp; tiếp nhận 05 Thông báo tổ chức Hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

6.4 Công tác quản lý Kỹ thuật - Năng lượng

Thẩm định cấp Giấy phép sử dụng VLNCN cho 15 đơn vị, thu hồi Giấy phép sử dụng VLNCN của 06 đơn vị. Tham mưu UBND tỉnh đề nghị Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp – Bộ Công Thương cấp Giấy phép dịch vụ nổ mìn cho 02 đơn vị. Tổ chức tập huấn, phổ biến các văn bản mới quy định về công tác quản lý, sử dụng VLNCN và giới thiệu các công nghệ nổ mìn tiên tiến hiện nay cho các đơn vị hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

Kiểm tra công tác quản lý VLNCN và hoạt động khai thác mỏ tại một số đơn vị trên địa bàn các huyện: Minh Hóa, Tuyên Hóa, Bố Trạch, Quảng Trạch, Quảng Ninh và Lệ Thủy. Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN cho 41 cán bộ, công nhân của 08 đơn vị.

Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn 2016 – 2025, có xét đến 2035. Phối hợp với các đơn vị điện lực đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định cho sản xuất, sinh hoạt trên địa bàn. Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng, ưu tiên năm 2019. Tăng cường kiểm tra hành lang an toàn lưới điện, công tác thi công các công trình điện, an toàn hồ đập thủy điện đảm bảo cho vận hành lưới điện trên địa bàn. Triển khai các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2019.

Tham mưu thành lập, xây dựng dự thảo quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo GPMB các dự án Trung tâm Điện lực Quảng Trạch, dự án ĐZ 500kV mạch 3; xử lý vướng mắc trong công tác bồi thường, GPMB Nhiệt điện Quảng Trạch I, dự án ĐZ 500kV Quảng Trạch – Dốc Sỏi và 200kV mạch 2 Đồng Hới – Ba Đồn.

Báo cáo Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương về địa điểm khảo sát, lắp đặt cột đo gió để nghiên cứu lập hồ sơ bổ sung quy hoạch điện các dự án điện gió, điện mặt trời cho các nhà đầu tư.

Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Bình và dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia Quảng Bình giai đoạn 2018-2020-EU tài trợ để triển khai thực hiện.

6.5 Công tác khuyến công và xúc tiến thương mại:

Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền Công Thương Quảng Bình năm 2019; Phối hợp với Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Bình thực hiện chuyên mục “Công Thương Quảng Bình” định kỳ hàng tháng về phát triển công nghiệp, thương mại, giới thiệu các điển hình tiên tiến trong sản xuất kinh doanh của ngành Công Thương.

Triển khai tốt công tác đào tạo nghề và hỗ trợ khuyến công. Trong năm 2019 đã triển khai 04 đề án chương trình khuyến công quốc gia với kinh phí 2.720 triệu đồng; tư vấn hỗ trợ cho 36 cơ sở CNNT đăng ký vốn khuyến công địa phương với tổng kinh phí 2.735 triệu đồng.

Về xúc tiến thương mại: Trong năm đã triển khai 03 Đề án Xúc tiến thương mại quốc gia với kinh phí 1.066 triệu đồng. Tổ chức và hỗ trợ 29 doanh nghiệp trong tỉnh tham gia Hội chợ Xuân Kỷ Hợi Quảng Bình năm 2019, Hội chợ hàng tiêu dùng thành phố Đồng Hới năm 2019. Tổ chức Hội nghị Kết nối cung cầu hàng hóa Quảng Bình năm 2019 với sự tham gia của 51 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, đã ký 16 Biên bản ghi nhớ hợp tác kinh doanh. Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp của tỉnh tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài.

Triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động của Sàn giao dịch thương mại điện tử Quảng Bình năm 2019. Hoàn thành các nội dung hoạt động theo Biên bản thỏa thuận hợp tác năm 2019 giữa Trung tâm Khuyến công &XTTM và Tổ chức phát triển Hà Lan SNV.

Tiếp nhận vật tư, thiết bị dự phòng của dự án QBSC. Thực hiện công tác khảo sát, tiếp cận và kiểm tra hiện trường các điểm cấp điện mặt trời trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thuộc dự án QBSC phục vụ công tác xây dựng kế hoạch, phương án thay thế thiết bị dự phòng khi có sự cố xảy ra.

6.6 Công tác Thanh tra

Tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 Quyết định xử phạt hành chính về quản lý và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, với tổng số tiền 500 triệu đồng.

Triển khai 04 cuộc thanh tra tại 06 đơn vị, trong đó: hoạt động kinh doanh xăng dầu 02 đơn vị, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng 02 đơn vị, hoạt động điện lực 01 đơn vị và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp 01 đơn vị.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hưởng ứng “Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2019; Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2020; Kế hoạch PCTN năm 2020...

Báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo năm 2019. Đôn đốc, theo dõi việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra năm 2018.

6.7 Về tổ chức hành chính và công tác khác

Thực hiện kiện toàn sắp xếp, tổ chức lại các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở; rà soát, bổ sung xây dựng Quy hoạch cán bộ các chức danh lãnh đạo theo phân cấp quản lý của tỉnh. Đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động năm 2019; kiểm điểm tập thể Lãnh đạo Sở và lấy phiếu đánh giá trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu năm 2018 và năm 2019.

Báo cáo công tác CCHC và kế hoạch kiểm soát TTHC theo định kỳ. Cập nhật và trình UBND tỉnh ban hành 16 TTHC. Trong đó, ban hành mới 03 thủ tục; sửa đổi, bổ sung 8 thủ tục và bãi bỏ 05 thủ tục. Tổng hợp, rà soát và đăng ký các thủ tục hành chính thực hiện mức độ 3 và 4 của Sở Công Thương.

Triển khai thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số. Báo cáo kết quả thực hiện văn bản ký số cho UBND tỉnh, Sở TT&TT, Sở Nội vụ.

Thực hiện tốt các công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng, kế hoạch tổng hợp, báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của ngành Công Thương theo quy định, công tác an ninh quốc phòng, cải cách hành chính, tài chính kế toán, công nghệ thông tin, văn thư lưu trữ....

Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 68 năm ngày truyền thống ngành Công Thương. Tham gia Hội thao Khôi Kinh tế - Kỹ thuật, xây dựng kế hoạch Diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ năm 2019.

II. Đánh giá chung về những kết quả đạt được, khó khăn, tồn tại và nguyên nhân:

1. Kết quả đạt được:

Sản xuất công nghiệp năm 2019 tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng, vượt kế hoạch đề ra, giá trị sản xuất công nghiệp tăng 8,5% (KH tăng 8,0%), chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,5% (KH tăng 7,1%). Lĩnh vực TTCN và ngành nghề nông thôn có sự tăng trưởng khá, tạo việc làm ổn định cho lao động nông thôn. Trong năm, ngành Công Thương đã tích cực tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo các lực lượng chức năng phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương liên quan và Tập Đoàn điện lực Việt Nam thực hiện tốt công tác bồi thường GPMB, phương án đảm bảo an ninh trật tự để tái khởi động triển khai thi công các dự án tại Trung tâm Nhiệt điện Quảng Trạch, đường dây 500KV mạch 3. Đẩy mạnh công tác xúc tiến triển khai các dự án: Nhiệt điện Quảng Trạch II, các dự án điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối, viên nén năng lượng và các dự án thủy điện.

Hoạt động thương mại có nhiều chuyển biến tích cực, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tăng 14,6% (KH tăng 11%). Tổ chức thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” gắn với đề án phát triển thị trường trong nước để hỗ trợ tiêu thụ hàng hóa, giải quyết đầu ra sản phẩm cho các doanh nghiệp và nông dân trên địa bàn tỉnh. Phối hợp thực hiện công tác quản lý thị trường, giá cả, đảm bảo cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu phục vụ tốt cho sản xuất và tiêu dùng nhất là các dịp lễ, Tết và mùa cao điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

2 Một số khó khăn, tồn tại

Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của một số doanh nghiệp gặp khó khăn (bia giảm 64,9%, gạch không nung chỉ phát huy 40% công suất thiết kế...). Nhiều dự án công nghiệp lớn bị chậm tiến độ (nhiệt điện Quảng Trạch I và II, chế biến gỗ MDF, viên nén Năng lượng và điện mặt trời Dowha Hàn Quốc...). Một số dự án công nghiệp hoàn thành đưa vào hoạt động nhưng chưa phát huy hiệu quả, do thiếu lao động như: các dự án may xuất khẩu; các Nhà máy sản xuất gỗ ván ép.

Tiêu thủ công nghiệp mặc dù có tăng trưởng nhưng quy mô còn nhỏ, năng suất, chất lượng sản phẩm thấp, sức cạnh tranh yếu, sản xuất hàng lưu niệm chưa phát triển.

Hoạt động xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, các thị trường truyền thống giảm cả về giá trị và sản lượng. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của tỉnh là dăm gỗ, gỗ tái xuất, cao su đều giảm do giá thấp.

3 Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Do năng lực mới các dự án về sản xuất công nghiệp tăng thêm trong năm còn ít, chưa có nhiều dự án lớn. Một số dự án công nghiệp đầu tư hoàn thành nhưng đang trong giai đoạn chạy thử nên tốc độ tăng trưởng công nghiệp chưa cao.

b) Nguyên nhân chủ quan

Sự chỉ đạo điều hành, kiểm tra, đôn đốc của một số ngành, địa phương chưa quyết liệt, thiếu kịp thời trong việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đặc biệt là công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, cải cách thủ tục hành chính đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án và cơ hội đầu tư của các nhà đầu tư.

Các doanh nghiệp trong tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, năng lực tài chính hạn chế, trình độ công nghệ, máy móc thiết bị chậm được đầu tư đổi mới nên chất lượng sản phẩm, mẫu mã bao bì chưa thật đa dạng, phong phú, sức cạnh tranh yếu.

Công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu còn hạn chế do mặt hàng xuất khẩu còn đơn điệu, chưa được chế biến sâu nên cạnh tranh về giá, mẫu mã, chất lượng còn hạn chế.

Công tác quy hoạch, kế hoạch và dự báo chưa lường hết khó khăn của nền kinh tế và diễn biến của thị trường. Thách thức về cạnh tranh từ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, đặc là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết đã tác động lớn đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2020

I. Đặc điểm tình hình:

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 – 2020. Tình hình kinh tế xã hội, môi trường kinh doanh đã và đang có nhiều thay đổi chuyển biến tích cực theo hướng thuận lợi cho phát triển sản xuất kinh doanh; hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, đặc biệt là khi Việt Nam tham gia Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc... là các nhân tố quan trọng kích thích đầu tư trong thời gian tới.

Bên cạnh những thuận lợi, thì sản xuất công nghiệp, thương mại của tỉnh vẫn tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức, như: sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn còn yếu, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, kết cấu hạ tầng kinh tế chưa đồng bộ. Tình hình quốc tế biến động phức tạp, khó lường và chứa đựng nhiều rủi ro, nhất là các yếu tố bất định từ những điều chỉnh chính sách của Mỹ, cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung chưa có hồi kết, kéo theo điều chỉnh chính sách của nhiều nước... sẽ mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng tạo ra nhiều thách thức khó khăn đối với phát triển sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất công nghiệp, thương mại năm 2020:

1. Mục tiêu:

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2020 tăng 7,5% so với năm 2019.
- Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) năm 2020 đạt 13.310 tỷ đồng, tăng 8,5% so với năm 2019.
- Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ kế hoạch năm 2020 là 50.260 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2019.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

- *Về sản xuất công nghiệp:*

Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có như: nhà máy Bia Hà Nội – Quảng Bình, các nhà máy may xuất khẩu, gạch không nung và các cơ sở công nghiệp mới hoàn thành đưa vào sản xuất (gỗ ván ép, ván ghép thanh, chế biến chả cá Surimi, kính cường lực); thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp (về thuế, vốn, nguyên liệu, điện...) để khai thác tốt công suất của các nhà máy hiện có.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án công nghiệp lớn đang triển khai: Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I & II, các Nhà máy may xuất khẩu, Chế biến gỗ MDF, các dự án năng lượng tái tạo, chế biến nông lâm thủy sản... nhằm nâng cao năng lực sản xuất và tốc độ tăng trưởng công nghiệp của tỉnh năm 2020 và trong các năm tiếp theo.

- *Về hoạt động thương mại:*

Đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa cho sản xuất và tiêu dùng. Nâng cao chất lượng hoạt động thương mại, dịch vụ, thực hiện kết nối cung cầu, hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Phối hợp thực hiện công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, tập trung một số lĩnh vực như hoạt động kinh doanh xăng dầu, vệ sinh an toàn thực phẩm, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); thực hiện tốt việc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết.

Tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi và ưu tiên thu hút các dự án sản xuất hàng xuất khẩu mà tỉnh có lợi thế (may xuất khẩu, chế biến gỗ, chế biến thủy hải sản ...), hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng hồ sơ pháp lý và nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm nhằm thúc đẩy hoạt động xuất khẩu trên địa bàn. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận với các thị trường mới, thị trường có tiềm năng.

III. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2020:

Để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020, cùng với việc nghiêm túc triển khai thực hiện các giải pháp của Chính phủ, Bộ Công Thương và UBND tỉnh, Sở Công Thương đề ra các giải pháp để tập trung chỉ đạo, thực hiện như sau:

1. Giải pháp về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp:

- Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về thực hiện các giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội năm 2020, các giải pháp chủ yếu cải

thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020, định hướng đến năm 2021. Phối hợp với các sở, ngành tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có, các dự án mới đầu tư đi vào sản xuất ổn định, khai thác tốt công suất thiết bị và hiệu quả đầu tư (các nhà máy xi măng, bia, may xuất khẩu, gạch không nung, chế biến gỗ, gỗ ván ép, kính cường lực...), phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng 8,5%.

- Tập trung phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án công nghiệp trọng điểm: Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I và Nhiệt điện Quảng Trạch II đảm bảo đúng tiến độ.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án công nghiệp đang triển khai để hoàn thành đưa vào hoạt động năm 2020: Điện mặt trời Công ty TNHH Năng lượng xanh Dohwa Hàn Quốc; giai đoạn 2 Nhà máy gỗ ván ép Quảng Phát và Nhà máy gỗ ván ép mặt Birch Thăng Long. Xúc tiến các dự án lớn đang triển khai: Trang trại điện gió B&T, Chế biến gỗ MDF, cơ sở 2 may xuất khẩu S&D... Tiếp tục kêu gọi các dự án phát triển công nghiệp chế biến, gắn với các lợi thế về nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến công về hướng dẫn chuyển giao công nghệ, xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất, hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu hàng hoá, xây dựng thương hiệu sản phẩm. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn khuyến công trung ương và địa phương hỗ trợ cho các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh để khuyến khích phát triển sản xuất.

2. Giải pháp về phát triển thương mại nội địa:

- Chỉ đạo các doanh nghiệp và cơ sở kinh doanh thương mại khai thác tốt các nguồn hàng trong và ngoài tỉnh, đảm bảo cân đối cung – cầu một số mặt hàng thiết yếu nhằm bình ổn thị trường, giá cả, nhất là trong các dịp lễ, tết, mùa cao điểm, mùa du lịch trên địa bàn.

- Tập trung củng cố thị trường nội địa, phát triển mạng lưới kinh doanh thương mại ở cả ba khu vực thành phố, nông thôn, miền núi; gắn sản xuất với lưu thông nhằm tạo điều kiện tiêu thụ sản phẩm cho các doanh nghiệp và nông dân.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, tập trung đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại; khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng hàng hóa và dịch vụ do doanh nghiệp trong tỉnh sản xuất và cung cấp.

- Phối hợp với các ngành, các địa phương tiếp tục thực hiện tốt việc kiểm tra, kiểm soát quản lý giá, thực hiện niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết. Đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, vi phạm về vệ sinh ATTP.

3. Giải pháp về đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu:

Tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu; tạo điều kiện thuận lợi và ưu tiên hỗ trợ thu hút các dự án sản xuất hàng xuất khẩu mà tỉnh có lợi thế, như: may xuất khẩu, mây tre đan, sản xuất xi măng, chế biến thủy sản, chế biến gỗ. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận với các thị trường mới, thị trường có tiềm năng để tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, bao bì đóng gói cho các

sản phẩm hàng hoá chủ lực của tỉnh như: chế biến thủy sản, nhựa thông, cao su, chế biến gỗ, xi măng, may mặc, phân bón...

4. Giải pháp về công tác quản lý nhà nước và cải cách hành chính:

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Nhà nước và của tỉnh về khuyến khích phát triển sản xuất công nghiệp, xúc tiến thương mại, các chương trình phát triển kinh tế trọng điểm của tỉnh, các mô hình điển hình tiên tiến trong sản xuất kinh doanh để mọi người dân biết và thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công nghiệp, thương mại, điện năng, khoa học công nghệ, VLNCN và công tác Khuyến công và XTTM theo quy định của Nhà nước.

- Phối hợp tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, thẩm định và giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Công Thương tại Trung tâm hành chính công của tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Công Thương để giải quyết nhanh gọn và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân khi đến liên hệ giải quyết công việc. Tăng cường xiết chặt kỷ cương, nâng cao kỷ luật, nêu cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ, tác phong, lễ lễ làm việc trong đội ngũ cán bộ công chức và người lao động; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, đơn vị để nâng cao hiệu quả công tác và hiệu lực quản lý.

Phần thứ ba KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. Đối với Bộ Công Thương:

- Đề nghị Bộ Công Thương sớm có những hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn trong việc thực hiện Luật Quy hoạch, thẩm định trình Chính phủ bổ sung các quy hoạch điện gió, điện mặt trời, thủy điện và các dự án thu hồi nhiệt thải phát điện của các nhà máy xi măng trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam phối hợp với Tỉnh tiếp tục đẩy nhanh tiến độ Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I và II.

- Đề nghị Bộ Công Thương giới thiệu các Nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước có nhiều kinh nghiệm và năng lực tài chính đến Quảng Bình nghiên cứu, khảo sát phát triển các dự án đầu tư về năng lượng tái tạo và các ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp xanh, thân thiện với môi trường.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí các chương trình, đề án Khuyến công, xúc tiến thương mại quốc gia để triển khai các dự án khuyến công, mô hình trình diễn kỹ thuật, tổ chức các hội chợ hàng công nghiệp nông thôn, hội nghị kết nối giao thương hàng hóa; hỗ trợ kinh phí tổ chức các lớp đào tạo tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, an toàn thực phẩm...

II. Đối với UBND tỉnh:

- Tăng cường làm việc với các Bộ, ngành, các Tập đoàn, Tổng Công ty, các nhà đầu tư trong và ngoài nước nhằm kêu gọi các dự án đầu tư phát triển công nghiệp và thương mại dịch vụ; đồng thời chỉ đạo các ngành, các cấp thực

hiện tốt công tác quy hoạch; đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất; cải cách các thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án phát triển ngành Công Thương sớm triển khai, thực hiện.

- Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương phối hợp với Sở Công Thương kịp thời xử lý các vướng mắc cho các nhà đầu tư trong quá trình triển khai các dự án: Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I; các dự án điện mặt trời, điện gió, chế biến gỗ... để thực hiện đúng tiến độ.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong tỉnh ưu tiên dùng hàng Việt Nam, trong đó ưu tiên lựa chọn sử dụng hàng hóa và dịch vụ do các doanh nghiệp trong tỉnh sản xuất như xi măng, gạch ceramic, gạch không nung, bia Hà Nội – Quảng Bình, phân bón... nhằm khuyến khích sản xuất phát triển.

- Xem xét bố trí nguồn vốn khuyến công và xúc tiến thương mại để triển khai có hiệu quả Chương trình Khuyến công tỉnh Quảng Bình đến năm 2020 và tổ chức các phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn. Quan tâm bố trí vốn cho các chương trình phát triển Thương mại điện tử, tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, vốn đối ứng cho dự án cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014 – 2020./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy, HĐND&UBND tỉnh;
- Cục CTĐP, Vụ KH, Vụ TTTN;
- LĐ Sở, các phòng, ban, KC;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phan Văn Thường